

Số: 375 /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 05 tháng 12 năm 2024

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Đề án phát triển khoa học và ứng dụng,
chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp
đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Căn cứ Quyết định số 540/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Đề án);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 4476/TTr-SNN ngày 18 tháng 9 năm 2024 (File điện tử kèm theo), Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai, cụ thể hóa đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp; phân công trách nhiệm cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cấp, các ngành đảm bảo tính chủ động phối hợp, triển khai đồng bộ, kịp thời các giải pháp, chính sách, cơ chế gắn với kiểm tra, đánh giá theo định kỳ, phân đầu thực hiện hoàn thành mục tiêu về Phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn (KTTH) trong nông nghiệp theo Quyết định số 540/QĐ-TTg ngày 19/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp đến năm 2030.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện được tổ chức một cách đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đạt hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển kinh tế tuần hoàn (KTTH) trong nông nghiệp dựa trên cơ sở đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao các tiên bộ kỹ thuật, công nghệ, tiên tiến để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực trong nông nghiệp, gia tăng giá trị nông sản, tăng tỷ lệ phụ phẩm nông nghiệp được tái sử dụng, tái chế,

bảo vệ môi trường, tạo việc làm, thúc đẩy quá trình chuyển đổi nông nghiệp xanh, phát thải thấp.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Ít nhất 20% nhiệm vụ khoa học công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp được nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao phục vụ phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp.

- Tồn thất sau thu hoạch các mặt hàng nông lâm thủy sản chủ lực giảm 0,5% đến 1%/năm.

- Trong lĩnh vực trồng trọt, 50% phụ phẩm của các mặt hàng chủ lực được xử lý và tái chế, tái sử dụng, trong đó 80% rơm rạ được áp dụng công nghệ được thu gom và tái sử dụng.

- Trong lĩnh vực chăn nuôi, 60% hộ gia đình và 100% trang trại áp dụng các công nghệ và kỹ thuật xử lý chất thải chăn nuôi và được tái sử dụng.

- Trong lĩnh vực thủy sản, 50% bùn thải và 50% nước thải trong các trang trại nuôi trồng thủy sản được xử lý và tái sử dụng, 100% phụ phẩm của công nghiệp chế biến tôm và cá tra được áp dụng công nghệ xử lý và tái sử dụng.

- Trong lĩnh vực lâm nghiệp, 50% lượng phụ phẩm trong khai thác, chế biến gỗ được sử dụng sản xuất nhiên liệu sinh học hoặc các sản phẩm từ gỗ như gỗ ván nhân tạo.

- Xây dựng, hoàn thiện và đưa vào áp dụng các quy trình quản lý, sử dụng chất thải và tái chế, tái sử dụng các phụ phẩm cho các mặt hàng chủ lực.

- 100% cán bộ khuyến nông, tổ khuyến nông cộng đồng được tập huấn các quy trình xử lý, tái chế chất thải, phụ phẩm đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực.

- 80% trang trại và 50% hợp tác xã được tiếp cận với các quy trình quản lý, sử dụng chất thải và tái chế, tái sử dụng các phụ phẩm, các công nghệ xử lý chất thải và tái chế phụ phẩm trong nông nghiệp.

- Việc áp dụng công nghệ KTTH trong các trang trại, hợp tác xã, doanh nghiệp giúp tăng ít nhất 20% giá trị gia tăng trong chuỗi ngành hàng nông sản.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân, doanh nghiệp về phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp

a) Tổ chức các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm về sản xuất nông nghiệp tuần hoàn cho các cấp, các ngành, các cơ quan quản lý, doanh nghiệp và người dân để chuyển đổi tư duy từ sản xuất truyền thống phụ thuộc các yếu tố đầu vào, chưa quan tâm đến nguồn phụ phẩm và môi trường sang sản xuất theo mô hình kinh tế tuần hoàn, tái sử dụng tài nguyên hiệu quả và bền vững.

b) Tập trung phổ biến chủ trương, quy định của pháp luật, chính sách khuyến khích mô hình nông nghiệp tuần hoàn và định hướng phát triển nông

nghiệp tuần hoàn; các thông tin, công nghệ, tiến bộ kỹ thuật, quy trình sản xuất nông nghiệp theo chu trình tuần hoàn khép kín, phụ phẩm được tái sử dụng, không thải ra môi trường.

c) Tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn, các buổi tọa đàm, đối thoại để người dân, doanh nghiệp trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về sản xuất nông nghiệp tuần hoàn với các chuyên gia, nhà khoa học, cơ quan quản lý nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết và khả năng ứng dụng nông nghiệp tuần hoàn trong sản xuất.

d) Vận động các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại tổ chức sản xuất quy mô lớn, theo hướng hợp tác, liên kết; gắn sản xuất và chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông - lâm - thủy sản gắn với phát triển kinh tế tuần hoàn.

đ) Tổ chức các chương trình khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp để thu hút doanh nghiệp và các tổ chức tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư khoa học công nghệ, nhất là nguồn nhân lực trẻ, có tiềm năng tham gia phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp.

e) Phổ biến, nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp có hiệu quả kinh tế cao, mô hình sản xuất nông nghiệp bền vững.

2. Xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp tuần hoàn

a) Thực hiện thí điểm xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất tuần hoàn, mô hình thu gom, xử lý, tái sử dụng phụ phẩm nông nghiệp từ trồng trọt, chăn nuôi, sơ chế chế biến nông sản làm phân bón hữu cơ, thức ăn chăn nuôi, nhiên liệu, thực phẩm... gắn với liên kết chuỗi giá trị khép kín từ sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm cho một số sản phẩm nông nghiệp chủ lực, tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

b) Xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất hữu cơ gắn với truy xuất nguồn gốc và liên kết chuỗi giá trị (mô hình sản xuất cây trồng chủ lực của tỉnh theo hướng hữu cơ; dự án xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất, sơ chế và tiêu thụ sản phẩm hữu cơ; mô hình thí điểm sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh từ phụ phẩm nông nghiệp; mô hình tưới tiên tiến tiết kiệm nước;...).

c) Đầu tư phát triển dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn thông qua thực hiện Đề án phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2030 được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt tại Quyết định số 2327/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2023.

d) Hàng năm, tổ chức hội nghị đánh giá kết quả các mô hình để làm cơ sở nhân rộng cho các giai đoạn tiếp theo.

3. Đào tạo tập huấn phát triển nguồn nhân lực về kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp

a) Thực hiện đào tạo, nâng cao năng lực triển khai thực hiện Chương trình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp cho cán bộ ngành nông nghiệp, người sản

xuất phục vụ phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp, nhất là trên các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm tiềm năng của địa phương.

b) Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng kinh doanh nông sản cho các chủ thể tham gia kênh tiêu thụ nông sản nhằm nâng cao trình độ, kinh nghiệm, kỹ năng quản trị, kinh doanh nông sản; sản xuất nông sản bảo đảm các quy định trong nước và quốc tế về an toàn thực phẩm; ứng dụng công nghệ cao, truy xuất nguồn gốc trong sản xuất cho các chủ thể tham gia kênh tiêu thụ nông sản.

c) Tổ chức đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý doanh nghiệp, quản lý sản xuất và công nhân kỹ thuật trình độ cao để đáp ứng yêu cầu vận hành các dây chuyền thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến; tổ chức đào tạo, tập huấn kiến thức về kỹ thuật sản xuất, chế biến, bảo quản rau quả, vệ sinh an toàn thực phẩm cho đội ngũ công nhân trực tiếp sản xuất tại cơ sở.

d) Triển khai thực hiện lồng ghép hiệu quả chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn kết hợp với kiến thức về kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, nông nghiệp bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu. Tổ chức các hoạt động tham quan, học tập kinh nghiệm, nâng cao năng lực, kinh nghiệm, kỹ năng cho cán bộ quản lý, doanh nghiệp, Hợp tác xã, tổ hợp tác và người dân về xây dựng và phát triển sản xuất nông nghiệp tuần hoàn hiệu quả ngoài tỉnh để áp dụng vào thực tế sản xuất của địa phương.

4. Đẩy mạnh chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, khoa học công nghệ trong phát triển nông nghiệp tuần hoàn

a) Công nghệ tái chế, tái sử dụng các phụ phẩm, chất thải từ sản xuất, chế biến các ngành lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm.

- Lĩnh vực trồng trọt:

+ Công nghệ tái chế, sử dụng phụ phẩm ngành sản xuất lúa gạo (rơm rạ, vỏ trấu, cám) thành các sản phẩm giá trị gia tăng: Phân bón, thức ăn chăn nuôi, giá thể trồng nấm, đệm lót sinh học,...;

+ Công nghệ tái chế, sử dụng phụ phẩm trong ngành sản xuất cây ăn trái (vỏ, cùi, hạt, phần thức ăn thừa trong chế biến, lá và thân cây) làm phân bón, than sinh học, dược phẩm, thực phẩm, thức ăn chăn nuôi,...;

+ Công nghệ tái chế, sử dụng phụ phẩm trong ngành sản xuất cà phê: Nghiên cứu công nghệ chế biến các sản phẩm từ vỏ quả làm trà uống, thức ăn chăn nuôi, phân bón...; chiết xuất các hợp chất từ vỏ quả, hạt quả,...;

+ Công nghệ tái chế, sử dụng phụ phẩm trong ngành sản xuất điều: Đầu tư, cải tiến công nghệ để trích ly dầu vỏ điều và cơ sở tinh chế dầu điều tại các cơ sở lớn chế biến hạt điều hoặc các khu vực tập trung các nhà máy chế biến điều nhằm nâng cao giá trị gia tăng cho ngành điều và tạo ra sản phẩm xuất khẩu giá trị cao; đầu tư công nghệ, thiết bị ép bã vỏ điều sau khi ép dầu có thể ép thành thanh nhiên liệu, thành bánh xuất khẩu hoặc sử dụng chất phân hủy nhanh ủ làm phân bón cho cây trồng; nghiên cứu công nghệ sơ chế, bảo quản quả điều tươi và dịch ép từ thịt quả điều, sấy và bảo quản quả khô phù hợp với nhu cầu phục vụ chế biến; nghiên cứu công nghệ loại trừ triet để hàm lượng tanin tồn dư

trong dịch quả; xây dựng mô hình công nghệ, thiết bị sản xuất sản phẩm mứt điều, bột dinh dưỡng và nước giải khát quả điều.

+ Công nghệ tái chế, sử dụng phụ trong ngành sản xuất sắn: Công nghệ chế biến phụ phẩm sắn tạo ra các sản phẩm thực phẩm, nhiên liệu sinh học, chế phẩm dược; sử dụng chất phân hủy nhanh nhằm nâng cao hiệu quả và giảm ô nhiễm môi trường do giảm thời gian ủ phân trong sản xuất phân bón từ vỏ sắn;

+ Công nghệ tái chế, sử dụng phụ phẩm trong ngành sản xuất mía đường: Công nghệ phát điện hiện đại bằng công nghệ lò hơi áp lực cao và turbine đa tầng, coi điện là một trong những sản phẩm chính của ngành mía đường; công nghệ lên men bã mía để sản xuất thức ăn cho gia súc và phục vụ xuất khẩu; công nghệ lên men mật rỉ để sản xuất men thực phẩm; sử dụng chất phân hủy nhanh nhằm nâng cao hiệu quả và giảm ô nhiễm môi trường do giảm thời gian ủ phân để sản xuất phân bón từ bã bùn và tro lò.

- Lĩnh vực chăn nuôi: Gắn công tác quản lý môi trường chăn nuôi và tổng đàn vật nuôi. Quản lý chất thải, nước thải theo các quy chuẩn kỹ thuật. Tuyên truyền, tập huấn thực hiện các quy định về môi trường; hướng dẫn người chăn nuôi áp dụng các biện pháp xử lý môi trường hiệu quả như: Áp dụng các biện pháp xử lý chất thải, nước thải, môi trường chăn nuôi như sử dụng đệm lót sinh học, hầm biogas, xây dựng công trình xử lý nước thải chăn nuôi, đảm bảo xử lý nước thải đạt quy chuẩn môi trường,...; mật độ nuôi phù hợp với quy định; xử lý xác động vật chết, bệnh, chất thải nguy hại theo quy định; quản lý, sử dụng chất thải chăn nuôi làm phân bón hữu cơ, thức ăn cho trùn quế, ruồi lính đen, làm nước tưới tiêu cho cây trồng theo quy định.

- Lĩnh vực thủy sản: Chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất thủy sản, như: Nuôi cá lồng bè trên sông, hồ bằng vật liệu mới, nuôi cá thâm canh trong ao ứng dụng công nghệ số, công nghệ sinh học, nuôi tiết kiệm nước,... tại các vùng nuôi trọng điểm của tỉnh. Ứng dụng công nghệ tái chế, sử dụng phụ phẩm trong ngành sản xuất tôm (vỏ tôm, đầu tôm, nước thải, bùn thải) thành các sản phẩm giá trị gia tăng: Các chất có hoạt tính sinh học cao như: Chitin, Chitosan, Peptide, axit amin, thực phẩm (dầu tôm, bột tôm), thức ăn chăn nuôi, phân bón, năng lượng tái tạo.

- Lĩnh vực lâm nghiệp: Công nghệ sử dụng phụ phẩm lâm nghiệp sản xuất gỗ, nhiên liệu sinh học (viên nén gỗ), pallet mùn cưa ép và tấm cách nhiệt, chống cháy sợi gỗ; chuyển giao các mô hình có hiệu quả về nâng cao chất lượng rừng, phát triển lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng, nông lâm kết hợp (nông - lâm - ngư kết hợp, hệ thống vườn - ao - chuồng, các mô hình rừng và trang trại,...).

- Lĩnh vực thực phẩm: Chuyển giao, ứng dụng các công nghệ xây dựng và hoàn thiện chuỗi cung ứng lạnh phục vụ bảo quản thực phẩm gắn với dịch vụ hậu cần tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm.

b) Ứng dụng các kỹ thuật và công nghệ sản xuất bền vững, tiết kiệm vật tư đầu vào, giảm phát thải khí nhà kính và thân thiện với môi trường.

- Ứng dụng các loại giống cây trồng năng suất, chất lượng cao và chống chịu tốt hơn với biến đổi khí hậu, giảm chi phí; kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng vật tư đầu vào. Cải tạo vườn cây công nghiệp già cỗi chuyển sang các giống có năng suất cao, phù hợp với thị trường xuất khẩu.

- Tận dụng tiềm năng mặt nước, đa dạng hóa các đối tượng nuôi, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm phù hợp với yêu cầu của thị trường, gắn với bảo vệ môi trường sinh thái. Thả giống một số loài thủy sản bản địa, có giá trị vào các thủy vực tự nhiên nhằm khôi phục nguồn lợi.

- Hướng dẫn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn hiệu quả theo nguyên tắc 4 đúng, áp dụng các kỹ thuật sử dụng phân bón tiết kiệm, hiệu quả.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật canh tác và quản lý cây trồng tổng hợp cho lúa và cây trồng cạn (các biện pháp quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), canh tác lúa cải tiến (SRI), 3 giảm 3 tăng (3G3T), 1 phải 5 giảm (1P5G), tưới nước tiết kiệm, ...); ...”

c) Chuyển giao, ứng dụng kỹ thuật và công nghệ tái chế chất thải thực phẩm như dùng nuôi ấu trùng ruồi lính đen (*Hermetia illucens*) để tạo ra các sản phẩm hữu ích như thức ăn chăn nuôi và phân bón hữu cơ.

d) Ứng dụng các hệ thống sản xuất liên kết và tuần hoàn giữa các lĩnh vực nông-lâm-ngư (nông lâm kết hợp, trồng trọt - chăn nuôi - thủy sản, lâm nghiệp - thủy sản,...).

5. Bảo quản, sơ chế và chế biến

a) Rà soát, thống kê, đánh giá lại các cơ sở chế biến hiện có trên địa bàn tỉnh nhằm đánh giá quy mô công suất, chủng loại sản phẩm nguyên liệu, sản phẩm sau chế biến, vùng nguyên liệu,...

b) Tiếp tục tạo điều kiện hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư, mở rộng cơ sở sơ chế, giết mổ, chế biến sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn. Mời gọi đầu tư, xây dựng và đi vào hoạt động 02 cụm công nghiệp chế biến nông sản trên địa bàn tỉnh (tại xã Xuân Đường, huyện Cẩm Mỹ và tại xã Phú Túc, huyện Định Quán). Quy hoạch đất phi nông nghiệp khác tại các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung trên địa bàn để tạo điều kiện mời gọi doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư sơ chế nông sản.

c) Tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (HACCP, ISO...) trong các cơ sở chế biến rau quả xuất khẩu để đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm theo chuẩn quốc tế.

d) Thực hiện truy xuất nguồn gốc, xây dựng mã cơ sở đóng gói các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn.

đ) Khuyến khích phát triển chế biến sâu các sản phẩm tham gia Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm gia tăng giá trị sản phẩm. Phát huy vai trò của cộng đồng trong sản xuất, sơ chế, chế biến nông sản.

e) Thực hiện hiệu quả các chính sách khuyến khích đầu tư vào chế biến, bảo quản nông sản đã ban hành. Xây dựng chính sách, các đề án, dự án khuyến

khích, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư công nghệ hiện đại, chế biến sâu, chuyển dịch cơ cấu sản phẩm từ chế biến đơn giản sang chế biến sâu. Nghiên cứu, rà soát, đề xuất cơ chế đặc thù thu hút các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp FDI - là trung tâm kết nối các nhà sản xuất và phân phối theo chuỗi giá trị - đầu tư vào các công nghệ nền trong lĩnh vực chế biến nông lâm thủy sản. Phát triển cơ sở hạ tầng đồng bộ với quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp, tạo môi trường thu hút doanh nghiệp đầu tư hệ thống chuỗi logistic.

6. Khuyến khích, hỗ trợ, thu hút đầu tư trong phát triển nông nghiệp tuần hoàn

a) Tiếp tục triển khai các chương trình, dự án xây dựng hạ tầng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; trong đó có đường giao thông nội đồng, tạo điều kiện thuận lợi mở rộng sản xuất, đầu tư thâm canh và áp dụng khoa học kỹ thuật, đưa cơ giới hóa vào phát triển sản xuất nông nghiệp.

b) Hỗ trợ, thu hút, khuyến khích, kêu gọi, hỗ trợ các doanh nghiệp có năng lực đầu tư khai thác, chế biến phụ phẩm nông nghiệp; xây dựng các nhà máy, cơ sở chế biến phụ phẩm nông nghiệp, sản xuất phân bón hữu cơ, phân bón vi sinh từ phụ phẩm nông nghiệp; xây dựng các cơ sở thu gom xử lý thuốc bảo vệ thực vật...phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

7. Hỗ trợ phát triển thị trường tiêu thụ đối với sản phẩm nông nghiệp tuần hoàn

a) Hỗ trợ xây dựng, đăng ký nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ, mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc, chứng nhận chất lượng cho sản phẩm nông sản chủ lực, tiềm năng thế mạnh của tỉnh và các sản phẩm nông nghiệp tuần hoàn để phát triển thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

b) Thực hiện hiệu quả các chương trình xúc tiến thương mại, quảng bá, tìm kiếm thị trường cho các sản phẩm nông nghiệp tuần hoàn; tổ chức triển lãm, hội chợ, hỗ trợ đưa lên các sàn giao dịch thương mại điện tử, các trang thông tin điện tử để giới thiệu quảng bá, xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường, đầu ra cho sản phẩm ứng dụng nông nghiệp tuần hoàn trên địa bàn tỉnh.

8. Thực hiện tốt cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp tuần hoàn và hợp tác quốc tế

a) Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách của nhà nước về phát triển nông nghiệp tuần hoàn. Các dự án theo các chính sách theo Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 quy định về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030; Nghị quyết số 143/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Nghị quyết số 198/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; ...

b) Tiếp tục nghiên cứu để xây dựng các chính sách mới, nhất là việc khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp tuần hoàn, tạo điều kiện để các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đầu tư trong lĩnh vực này.

c) Tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ về kinh phí, chuyên gia tiến bộ khoa học kỹ thuật, quy trình canh tác, liên kết tiêu thụ nông lâm thủy sản,... nhằm tạo thêm nguồn lực phát triển nông nghiệp tuần hoàn.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn vốn kinh phí thực hiện.

a) Vốn ngân sách thông qua việc hỗ trợ xây dựng các Đề án, dự án thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp và lồng ghép từ Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, kinh phí khoa học công nghệ, khuyến nông và chương trình khoa học và công nghệ khác có liên quan.

b) Vốn xã hội hóa của các doanh nghiệp, nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

c) Các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Đề án áp dụng theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, hàng năm các Sở, ban, ngành tỉnh xây dựng dự toán kinh phí để thực hiện, tổng hợp chung trong dự toán ngân sách năm, gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để báo cáo cấp có thẩm quyền cân đối bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện; định kỳ tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hàng năm theo quy định và yêu cầu của cấp thẩm quyền.

b) Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách liên quan đến kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp; xây dựng các mô hình thí điểm kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp.

c) Chỉ đạo và hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh áp dụng các quy trình kỹ thuật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp, đáp ứng nhu cầu thị trường.

d) Thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, quản lý nhà nước lĩnh vực ngành phụ trách và định kỳ hàng năm (hoặc đột xuất) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị có liên quan cân đối, tham mưu cấp thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện trên cơ sở lồng ghép với kinh phí chi thường xuyên được giao hàng năm theo phân cấp ngân sách và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định, trình duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư phát triển nông nghiệp tuần hoàn trên địa bàn tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư công cho phát triển nông nghiệp của tỉnh trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo quy định của Trung ương.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ phát triển nông nghiệp tuần hoàn, trong đó chú trọng nghiên cứu các giải pháp, quy trình công nghệ tái chế, thu hồi, xử lý hiệu quả phụ phẩm trồng trọt, chất thải chăn nuôi, phụ phẩm từ hoạt động sơ chế, chế biến nông lâm sản, rác thải nhựa để tái sử dụng theo chu trình tuần hoàn nâng cao hiệu quả kinh tế, giảm thiểu phát thải khí nhà kính và ô nhiễm môi trường thông qua việc lồng ghép các nhiệm vụ, chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh.

b) Hỗ trợ xây dựng, đăng ký nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ, mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc, chứng nhận chất lượng cho sản phẩm nông sản chủ lực, tiềm năng thế mạnh của tỉnh và các sản phẩm nông nghiệp tuần hoàn để phát triển thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

5. Sở Công Thương

a) Triển khai lồng ghép các chính sách khuyến công hỗ trợ cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có liên quan đến nông nghiệp, nông dân và nông thôn phục vụ phát triển sản xuất kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp.

b) Chủ trì, nghiên cứu các giải pháp phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tuần hoàn; tổ chức hội chợ, triển lãm sản phẩm nông nghiệp hữu cơ; xúc tiến thương mại tiêu thụ và quảng bá thương hiệu sản phẩm nông nghiệp tuần hoàn trên địa bàn tỉnh.

6. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh: Chủ động xây dựng Kế hoạch chi tiết hoặc lồng ghép trong các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu tại Kế hoạch này. Chủ động, tích cực đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ cấp tỉnh và tiếp nhận, sử dụng kết quả

nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng khoa học và công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp theo quy định.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Hàng năm, căn cứ vào Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030 của UBND tỉnh đã được ban hành, các địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện.

b) Xác định lĩnh vực chủ lực, sản phẩm lợi thế của địa phương trong sản xuất phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp.

c) Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp theo phân cấp ngân sách.

d) Xây dựng các mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp gắn với sản xuất, tạo ra các sản phẩm sạch, an toàn; hình thành các chuỗi liên kết sản xuất nâng cao giá trị sản phẩm.

đ) Thực hiện sử dụng, khai thác hiệu quả tài nguyên đất đai và tổ chức thực hiện bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học gắn với việc phát triển nông nghiệp bền vững.

8. Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã, người sản xuất nâng cao nhận thức, phát huy trách nhiệm xã hội đối với môi trường nói chung và chủ động tiếp cận ứng dụng nông nghiệp tuần hoàn trong sản xuất, kinh doanh. Chủ động trao đổi, đối thoại với các doanh nghiệp, hợp tác xã, người sản xuất nhằm nắm bắt nhu cầu, vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp, hợp tác xã, người sản xuất liên quan đến thực hiện nông nghiệp tuần hoàn.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội theo chức năng và nhiệm vụ, chủ động tích cực tuyên truyền và phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai các nội dung theo Kế hoạch.

10. Báo Đồng Nai, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện tuyên truyền sâu rộng nội dung theo Quyết định số 540/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển khoa học và ứng dụng chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp đến năm 2030 và Kế hoạch này của Ủy ban nhân dân tỉnh.

11. Về chế độ báo cáo

Các Sở, ban, ngành và địa phương căn cứ chức năng nhiệm vụ, chủ động triển khai các nội dung của Kế hoạch đảm bảo hiệu quả. Định kỳ *trước ngày 30/11 hàng năm*, báo cáo kết quả triển khai thực hiện kế hoạch trong năm và đề xuất kế hoạch thực hiện năm tiếp theo, gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển

nông thôn tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Quyết định số 540/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển khoa học và ứng dụng chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp đến năm 2030. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận :

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các đơn vị thực hiện (Mục V);
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.

(Khoa/kinhhtethoan/15.11-653)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi